TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày 13/02/2020
"*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bẩy**.

2. Ông **Lưu Xuân Giới**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Mạnh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên toà***: Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐHPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**. Địa chỉ: Thôn M, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

** Bị đơn*:

1. **Ủy ban nhân dân xã B**, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn N** – Chủ tịch ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị G** – Công chức Tư pháp xã - Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Công ty Điện lực Q**.

Trụ sở chính: Km5, đường C, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Giám đốc công ty.

Người được ủy quyền: Ông **Hoàng Văn Đ** – Giám đốc Điện lực thị xã Đ và ông Hoàng Mạnh H – Phó Giám đốc Điện lực thị xã Đ. Có mặt.

***** *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn M, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn M, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Tháng 5 năm 2013, Điện lực Đ (thuộc điện lực Q) lắp đặt công tơ và mắc điện cho nhà bà. Tuy nhiên, việc lắp đặt đường điện vào nhà bà không đảm bảo an toàn. Điện lực Đ đã mắc trên cây Thanh long và mái chuồng lợn nhà ông Hoàng Minh T. Do sự việc trên, vợ chồng ông Hoàng Minh T đã chửi bà trong suốt 5 năm làm gia đình bà mất thể diện, danh dự với thôn xóm và khách quen qua đường. Bà đề nghị Tòa án yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B và Điện lực Đ bồi thường tổng số tiền: 5 năm X 30.000.000 đ/năm = 150.000.000 đồng. (Trong đó: Ủy ban nhân dân xã B bồi thường 130.000.000 đồng do có lỗi trong việc không can ngăn Điện lực Đ mắc điện bừa bãi; Điện lực Đ bồi thường 20.000.000 đồng.)

Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 7 năm 2019, bà Nguyễn Thị C bổ sung yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa án giải quyết buộc Điện lực Đ phải bồi thường cho bà số tiền tương đương với thời gian cắt điện từ tháng 2/2018 đến khi Công ty Điện lực mắc trả lại điện để gia đình bà về ở.

** Đại diện Công ty điện lực Q trình bày:* Công ty Điện lực Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc cắt điện từ tháng 2 năm 2018. Bởi vì: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số 13/339193 ngày 15/5/2013 giữa Điện lực Đông Triều và khách hàng Nguyễn Thị C trú tại thôn M xã B, Đ (*gọi tắt là hợp đồng số 13*). Ngày 05/6/2013, Điện lực Đ đã thực hiện việc lắp đặt công tơ và cung cấp điện cho hộ bà Nguyễn Thị C. Thể hiện:

- Vị trí lắp đặt công tơ trong hộp H1 được đặt trên cột số 4.3 lộ 1 Trạm biến áp B 1 là tài sản của ngành điện hiện đang được lắp đặt, vận hành đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Phần dây ra phía sau công tơ là tài sản của khách hàng được điện lực kéo dây đi trên các cột bê tông tự đổ về nhà khách hàng, tại thời điểm lắp đặt các cột bê tông đảm bảo các tiêu chuẩn vận hành, không có cây thanh long mọc bám vào. Việc lắp đặt trên đã được bà C chứng kiến và ký xác nhận đồng ý nghiệm thu tại biên bản nghiệm thu; biên bản treo tháo công tơ 1 pha và bàn giao quản lý cho chủ hợp đồng là bà Nguyễn Thị C quản lý hệ thống đo đếm theo đúng quy định.

- Điện lực cũng cung cấp các biên bản treo tháo, biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao dưới sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân xã B.

Ngoài ra, Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 46 và khoản 4 Điều 58 Luật Điện lực năm 2004 thể hiện: khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện.

Nội dung Hợp đồng số 13 thể hiện: Bên mua điện chịu trách nhiệm quản lý đường dây dẫn điện sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện. Phần cáp sau công tơ do khách hàng tự đầu tư, thay thế, sửa chữa, chịu trách nhiệm an toàn, nếu xảy ra mất an toàn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện.

Dựa vào các căn cứ nêu trên, Điện lực Q thấy các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C như nội dung khởi kiện và tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận.

** Đại diện Ủy ban nhân dân xã B trình bày:*

Về nội dung khởi kiện của bà C, ngày 24 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã B không chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã phải bồi thường số tiền thiệt hại về tinh thần 130.000.000 đồng. Vì: phần dây điện từ sau công tơ là thuộc trách nhiệm quản lý của gia đình bà C. Đối với việc cấp và mắc dây điện sinh hoạt cho gia đình bà C cùng các hộ dân thuộc quản lý của ngành điện, không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Ủy ban nhân dân xã B không có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong vụ án này đối với bà C.

**. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân xã B và Điện lực Đ - thuộc Điện lực Q (nay gọi là Điện lực Q) bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đồng về danh dự do việc mắc điện không an toàn từ năm 2013 làm bà bị gia đình ông Hoàng Minh T chửi. Đây là vụ án "*tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm*" theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự. Ngoài ra bà C còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Điện lực Đ (thuộc Điện lực Q) phải bồi thường cho bà số tiền tương đương với thời gian cắt hợp đồng cung cấp điện từ tháng 2/2018 đến khi Công ty Điện lực mắc trả lại điện để gia đình bà về ở. Đây là quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*" theo quy định tại Điều 385 Bộ luật dân sự. Các tranh chấp trên đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện buộc công ty Điện lực Q phải bồi thường thiệt hại về danh dự cho bà Nguyễn Thị C* số tiền là 20.000.000 đồng và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đông Triều phải bồi thường cho bà số tiền 130.000.000 đồng

vì mắc điện không an toàn, mắc dây điện lên chuồng lợn và cây thanh long nhà ông Hoàng Minh T dẫn đến bà bị gia đình ông Hoàng Minh T chửi bới từ năm 2013 đến năm 2018.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường…"*.

Như vậy, liên quan đến trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị C thì phải chứng minh được Điện lực Q và Ủy ban nhân dân xã B phải có hành vi làm trái quy định của pháp luật và hậu quả của hành vi đó phải gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho bà C.

Xét các chứng cứ Nguyên đơn và các bị đơn đưa ra thể hiện:

Căn cứ vào Luật Điện lực năm 2004, ngày 15/5/2013 Điện lực Đ ký hợp đồng bán điện số 13/339193 ngày 15/5/2013 cho khách hàng là bà Nguyễn Thị C trú tại thôn M xã B, Đ. Nội dung Hợp đồng số 13 thể hiện: Bên mua điện chịu trách nhiệm quản lý đường dây dẫn điện sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện. Phần cáp sau công tơ do khách hàng tự đầu tư, thay thế, sửa chữa, chịu trách nhiệm an toàn, nếu xảy ra mất an toàn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện.

Ngày 17/5/2013, Điện lực Q đã thực hiện việc lắp đặt công tơ và cung cấp điện cho hộ bà Nguyễn Thị C. Cụ thể như sau:

Vị trí lắp đặt công tơ trong hộp H1 được đặt trên cột số 4.3 lộ 1 Trạm biến áp B 1. Phần dây ra phía sau công tơ là tài sản của bà Nguyễn Thị C được điện lực kéo dây đi trên các cột bê tông tự đổ về nhà khách hàng, tại thời điểm lắp đặt các cột bê tông đảm bảo các tiêu chuẩn vận hành. Tuy nhiên, ngày hôm đó, bà C không có mặt ở nhà. Sau đó bà đề nghị Điện lực Đ đổi công tơ khác cho bà. Ngày 05/6/2013, Điện lực tiếp tục tiến hành lắp đặt, thay thế công tơ mới cho hộ bà C. Việc lắp đặt trên đã được bà C chứng kiến và ký xác nhận đồng ý nghiệm thu tại biên bản nghiệm thu ngày 05/6/2013; biên bản ngày 05/6/2013 về việc treo tháo công tơ 1 pha và bàn giao quản lý cho chủ hợp đồng là bà Nguyễn Thị C quản lý hệ thống đo đếm theo đúng quy định. Trong biên bản nghiệm thu, bà C không có ý kiến nào khác.

Kết quả xác minh thực tế tại nhà bà Nguyễn Thị C thể hiện: đường điện của nhà bà C kéo từ cột ngoài đường vào nhà tại vị trí giáp ranh đất của hộ bà C với hộ ông Hoàng Minh T, có một phần dây điện của gia đình bà C kéo qua (nằm trên tường rào và cây thanh long) nhà ông Hoàng Minh T.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự đưa ra cùng kết quả xác minh của Tòa án khi thu thập chứng cứ thể hiện phần đường điện nằm trên tường nhà ông Hoàng Minh T là đường điện nằm phía sau công tơ vào nhà bà C. Căn cứ vào Luật Điện lực và hợp đồng số 13 đã ký kết giữa các bên thì phần này bà C là khách hàng có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện; đồng thời, có trách nhiệm kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện. Trường hợp này, Công ty Điện lực và ủy ban nhân dân xã B không có lỗi làm căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

Mặt khác, ông Hoàng Minh T trú tại thôn M, xã B, thị xã Đ khẳng định: ông và những người trong gia đình ông chỉ yêu cầu bà C báo điện lực không để dây điện phủ lên cột thanh long của gia đình nhà ông. Ông không hề chửi bới như lời bà C đã trình bày. Lời khai này của ông Hoàng Minh T phù hợp với lời khai của anh Trần Duy Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn M, B, Đ (bên cạnh nhà bà C) thể hiện việc chưa bao giờ nghe thấy gia đình ông T chửi bà C. Như vậy, trong trường hợp này, danh dự, nhân phẩm của bà Nguyễn Thị C trên thực tế chưa bị xâm phạm nên không có thiệt hại xảy ra nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện*: buộc Điện lực Q phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền tương đương với thời gian cắt hợp đồng cung cấp điện từ tháng 2/2018 đến khi Công ty Điện lực mắc trả lại điện để gia đình bà về ở:

Bà C không đưa ra được những chứng cứ khẳng định việc Điện lực Q ngừng cung cấp điện cho bà từ tháng 2 năm 2018 và thiệt hại thực tế xảy ra.

Căn cứ vào các chứng cứ Điện lực Q cung cấp cho Tòa án thể hiện: bà C nợ tiền điện từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2018. Hàng tháng, Điện lực Q vẫn đôn đốc thu nộp tiền điện, gửi thông báo ngừng cung cấp điện cho bà Chính với lý do không thanh toán tiền điện các kỳ hóa đơn tháng 3, 6, 7, 8, 9/2018 với tổng số tiền 597.239 đồng. Tuy nhiên, bà C thường xuyên vắng nhà và không nộp tiền điện. Điện lực Q chính thức ngừng cung cấp điện cho hộ bà Chính từ ngày 27/9/2018. Thực tế, thời gian Điện lực Q ngừng cung cấp điện đối với bà C không đúng như bà C trình bày. Việc ngừng cung cấp điện chỉ thực hiện sau khi bà C không nợ tiền điện 6 tháng và đã được nhắc nhở, thông báo rất nhiều lần. Như vậy, việc cắt điện đối với hộ bà C như trên là hoàn toàn do lỗi của bà C nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Điện lực Q.

[5] *Về án phí*:

Theo quy định của pháp luật thì đương sự phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bà C hiện nay thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, bà C có đề nghị xin miễn án phí, nên cần căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bà Nguyễn Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 3 và 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 385; Điều 428; Điều 584 và Điều 592 Bộ luật Dân sự;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử***:**

1. Về yêu cầu khởi kiện:

+ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với Ủy ban nhân dân xã B và Điện lực Q bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm với tổng số tiền: 150.000.000 đồng (Ủy ban nhân dân xã B bồi thường 130.000.000 đồng; Điện lực Q bồi thường 20.000.000 đồng).

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C buộc Điện lực Q phải bồi thường cho bà số tiền = 5.000đ/số X 49 số/tháng X số tháng cắt hợp đồng cung cấp điện từ tháng 2/2018 đến khi tiếp tục cung cấp điện.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 21.05.2020 17:04:14 +07:00

Phạm Ngọc Bình